TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH B PHƯỚC
Bản án số: 54/2019/HS-ST
Ngày 29 - 7 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH B PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Quốc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Vui

Bà Trần Xuân Đạm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Thy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh B Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa*:* Ông Lê Giang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh B Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Trần Thanh B (Tèo); Sinh năm: 1998, tại B Phước. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 6, xã Lộc Th, huyện N, B Phước. Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Cha: Hoàng Thanh T1, sinh năm: 1975 (còn sống). Mẹ: Trần Thị H, sinh năm 1976 (còn sống). Bị cáo có 06 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án: Ngày 22/02/2017, bị Tòa án nhân dân huyện N tuyên phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 11/2017/HSST. Đến ngày 29/6/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N từ ngày 03/3/2019 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Bị hại:

Bùi Chí K, sinh năm 2001

Nơi cư trú: Ấp 6, xã A, huyện N, tỉnh B Phước.

Có mặt tại phiên tòa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Bùi Thị Th, sinh năm 1971
Nơi cư trú: Ấp 6, xã A, huyện N, tỉnh B Phước.
Có mặt tại phiên tòa

- *Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 1998
Nơi cư trú: Ấp 1, xã A, huyện N, tỉnh B Phước.
Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 19/12/2018, Hoàng Trần Thanh B ngồi một mình uống nước tại quán cà phê không rõ tên thuộc ấp Bù Nồm, xã P. Tại đây, do không có xe để về nhà tại ấp 6, xã Lộc Thnên B gọi điện thoại cho Nguyễn Tiến T nhờ T chở về nhà thì được T đồng ý. Khoảng 30 phút sau, T điều khiển xe mô tô Sirius, màu đỏ - đen, biển số 93F1 – 367.23 của Bùi Chí K chở theo K đến. T tiếp tục điều khiển xe chở B và K đi về nhà B. Khi đến lô cao su cách nhà B khoảng 100m thì B nói T và K ngồi đợi để B điều khiển xe chạy về nhà tắm. Sau khi tắm xong, B quay lại chở T và K đến một quán nước gần đó và nói T cùng K vào quán đợi để B mượn xe K chạy về nhà xin tiền trả tiền nước. Nghe vậy, K đồng ý cho B mượn xe và cùng T xuống xe. Còn B điều khiển xe mô tô chạy về nhà gặp bà Trần Thị H là mẹ ruột B xin được 20.000 đồng. B quay trở lại quán nơi T và K đang chờ. Tuy nhiên, trên đường đi, B nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của K để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài nên B điều khiển xe chạy về hướng xã Lộc Điền. Sau đó, B gọi điện thoại cho một người bạn tên Nguyễn Quốc A (tên thường gọi là Tý) để hỏi chỗ cầm xe thì Quốc Agiới Th cho B một người tên C (Không rõ nhân thân, lai lịch). B liên hệ với C thỏa thuận cầm xe mô tô với giá 2.000.000 đồng và hẹn gặp ở khu vực đường mới thị trấn N. B điều khiển xe chạy đến nơi hẹn thì gặp một đôi nam, nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) chạy đến giao cho B số tiền 2.000.000 đồng và lấy xe đi. Về phía T và K, sau khi thấy B đi không quay lại, T gọi điện thoại cho B thì B nói bị Công an xã Lộc Th bắt xe. Nghe vậy, K đến Công an xã Lộc Th tìm hiểu thì được biết không có sự việc bắt xe như B nói. B cắt liên lạc với T và K nên K đã trình báo Cơ quan Công an (BL 21-24, 29, 30, 35, 36).

Tại Cơ quan điều tra, gia đoạn truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành truy tìm xe mô tô Sirius, màu đỏ - đen, biển số 93F1 – 367.23, tuy nhiên, do không xác định được nhân thân, lai lịch của người cầm xe nên không thể thu hồi được.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 01A ngày 03/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: 01 xe mô tô Sirius, màu đỏ - đen, biển số 93F1 – 367.23 trị giá 12.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 50/CT-VKSLN, ngày 22/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh B Phước truy tố bị cáo Hoàng Trần Thanh B về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên Tòa đại diện đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như bản cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành truy tìm xe mô tô Sirius, màu đỏ - đen, biển số 93F1 – 367.23 nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người cầm xe nên không thể thu hồi được.

Đối với 01 điện thoại di động mà bị cáo dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, do điện thoại đã bị hư hỏng và bị vứt bỏ nên không xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với xe mô tô Sirius, màu đỏ - đen, biển số 93F1 – 367.23 là tài sản hợp pháp của bà Bùi Thị Th, tuy nhiên bà Th đã giao cho Bị hại Bùi Chí K quản lý và sử dụng, bà Th không có yêu cầu gì. Anh K yêu cầu Hoàng Trần Thanh B bồi thường 20.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền trên nên nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường của bị hại và bị cáo.

Đối với Nguyễn Quốc A, là người đã giới Th người cầm cố xe mô tô cho Hoàng Trần Thanh B, tuy nhiên, vào ngày 14/01/2019, Quốc A đã tử vong do uống thuốc trừ sâu nên không đề cập xử lý.

Đối với người tên C, là người nhận cầm cố xe mô tô cho Hoàng Trần Thanh B. Do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không làm việc được. Khi nào làm việc được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N sẽ xử lý sau.

Bị cáo đồng ý với bản cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa. Bị cáo không tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên toà xét xử công khai hôm nay, bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi của mình gây ra, lời khai của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào khoảng 12 giờ ngày 19/12/2018, tại ấp 6, xã Lộc Thuận, huyện N, Hoàng Trần Thanh B đã mượn của anh K 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ - đen, biển số 93F1 – 367.23, sau đó nảy sinh ý định và đem cầm cố cho người khác để lấy tiền tiêu xài

Khi thực hiện việc cầm cố xe mô tô, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, bị cáo nhận thức được việc lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật. Song do lười biếng lao động, không lo tu chí làm ăn, muốn có tiền để tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, xe mô tô mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị 12.000.000 đồng.

Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay, hoàn toàn có cơ sở khách quan kết luận bị cáo Hoàng Trần Thanh B phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố hai bị cáo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết hình phạt đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo là liều lĩnh, xem thường pháp luật, gây mất trật tự tại địa phương, xâm phạm đến tài sản của người khác được luật pháp bảo vệ.

Xét về nhân thân của bị cáo: Ngày 22/02/2017, bị Tòa án nhân dân huyện N tuyên phạt 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 11/2017/HSST. Đến ngày 29/6/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích thì đến ngày 19/12/2018, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này bị cáo đã "Tái phạm" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Lẽ ra, sau khi bị xét xử và chấp hành xong hình phạt bị cáo phải lấy đó làm bài học cho mình, phấn đấu rèn luyện, lao động để nuôi sống bản thân, giúp ích cho gia đình và xã hội. Trái lại, do tham lam tư lợi cá nhân, muốn có tiền để tiêu xài nhưng không phải lao động nên hai bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Nên Hội đồng xét xử cần xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của hai bị cáo và cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt của đại diện viện kiểm sát đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đối với xe mô tô Sirius, màu đỏ - đen, biển số 93F1 – 367.23 là tài sản hợp pháp của bà Bùi Thị Th, bà Th đã giao cho bị hại Bùi Chí K quản lý và sử dụng, bà Th không yêu cầu K phải bồi thường cho bà Th nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh K yêu cầu Hoàng Trần Thanh B bồi thường 20.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh K số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường của bị hại và bị cáo.

[5] *Về vật chứng vụ án*: Đối với xe mô tô Sirius, màu đỏ - đen, biển số 93F1 – 367.23 bị cáo cầm cố cho người không rõ nhân thân lai lịch, do không xác minh được nên không thể thu hồi xe.

Đối với 01 điện thoại di động mà bị cáo dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, do điện thoại đã bị hư hỏng và bị cáo đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Các vấn đề khác: Đối với người tên C, là người nhận cầm cố xe mô tô cho Hoàng Trần Thanh B, tuy nhiên do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không làm việc được. Khi nào làm việc được sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Quốc A, là người đã giới Th người cầm cố xe mô tô cho Hoàng Trần Thanh B, tuy nhiên, vào ngày 14/01/2019, Quốc A đã tử vong do uống thuốc trừ sâu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý trách nhiệm dân sự, xử lý tang vật của vụ án và xử lý án phí là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1) *Tuyên bố bị cáo* Hoàng Trần Thanh B phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Xử phạt bị cáo Hoàng Trần Thanh B: 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2019.

2) *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng Điều 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị cáo phải bồi thường cho bị hại Bùi Chí K số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu đồng)

"Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các T hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015".

"Trong T hợp bản án được thi hành quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3) Về vật chứng vụ án: Không đặt ra.

4) Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5) *Quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B Phước
- VKS huyện N
- Bị cáo,bị hại, người có quyền lợi liên quan
- Chi cục THADS huyện N
- Sở Tư pháp tỉnh B Phước
- CA huyện N
- CA tỉnh B Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Quốc Tú